

Bản án số: 52/2023/HS-ST

Ngày 18-4-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngôn Ngọc Viên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Hương.

Bà Trương Thị Hiền.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thiêm, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Huy T, tên gọi khác: không, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1988 tại huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Đ, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở: Xóm T, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: lớp 9/12 phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Huy D và bà Đào Thị H; vợ: Lê Thị T1, sinh năm 1989 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 02-11-2022 đến 12-12-2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. Ngày 13-12-2022 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp Bảo lãnh; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 02/11/2022 tại Km7 - Quốc lộ C thuộc B, xã N, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh và Phòng C1 Công an tỉnh C tiến hành tuần tra, kiểm soát, phát hiện bắt quả tang Phạm Huy T điều khiển xe ô tô màu trắng nhãn hiệu Mitsubishi Xpander biển kiểm soát 89A-244.33 chở 04 người

Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam gồm: Trương Chí K (sinh năm 1990); Trương Quế V (sinh năm 1990); Kha Trấn V1 (sinh năm 1986) đều trú tại trấn B, huyện A, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc và Kha Giang S (sinh năm 1989); địa chỉ trấn H, khu T, thành phố H, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc. Tổ công tác đã tạm giữ người, phương tiện, các đồ vật, tài sản liên quan và đưa các đối tượng về phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh C để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, Phạm Huy T khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 01/11/2022, có một người đàn ông tự xưng là C gọi điện thoại thuê T lên huyện T, tỉnh Cao Bằng đón 04 người khách đưa về đường cao tốc Thái Nguyên - Hà Nội (đoạn đường đi qua Khu công nghiệp S) với số tiền là 6.000.000 đồng. T đồng ý sau đó điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 89A-244.33 từ nhà đến tỉnh Cao Bằng. Khi T đến thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng thì dừng xe lại, nghỉ ngơi rồi tiếp tục đi xe đến huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tại đây, T liên lạc với C thì được gửi cho số điện thoại 0364.928.321 để liên hệ đón khách nhưng chưa kịp gọi thì người dùng số điện thoại trên đã liên hệ trước và hướng dẫn T đến một địa điểm cách trường Trung học cơ sở N, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng khoảng 02 Km đón người. T theo định vị trên điện thoại lái xe đến địa điểm này, dừng xe, tắt máy, chờ khoảng 15 phút thì có 01 người đàn ông Việt Nam (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) dẫn theo 04 người đàn ông Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa lên xe của T. Sau đó, Trại quay và gửi video 04 người Trung Quốc đang ngồi trên xe cho C để xác nhận đã đón được người rồi điều khiển xe chở 04 người này theo đường Quốc lộ 3 để về Thái Nguyên. Khi T đến khu vực xóm B, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng thì bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Huy T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Ngày 22-02-2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ra Cáo trạng số: 15/CT-VKSCB-P1 truy tố Phạm Huy T về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Huy T về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn trong quyết định truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Phạm Huy T về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Huy T từ 24 – 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá sung công quỹ 02 điện thoại N1 và S1 của Phạm Huy T; 01 thẻ nhớ và USB. Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân, 01 điện thoại OPPO, 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Huy T.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo Phạm Huy T và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Phạm Huy T hoàn toàn phù hợp với cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Ngày 01/11/2022, Phạm Huy T được một người đàn ông tên C thuê lên huyện T, tỉnh Cao Bằng đón 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa về Cao tốc T-Hà Nội với số tiền là 6.000.000 đồng. Cùng ngày, T điều khiển xe ô tô Mitsubishi Xpander biển kiểm soát 89A-244.33 lên tỉnh Cao Bằng để đón người. Đến huyện T, T được một người đàn ông hướng dẫn đến địa điểm cách trường Trung học cơ sở N khoảng 02 Km đón được 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Sau đó, T điều khiển xe ô tô chở những người này hướng ra thành phố C để về Thái Nguyên, khi di chuyển đến xóm B, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng thì T bị phát hiện, bắt quả tang nên chưa nhận được tiền công.

Hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam của bị cáo Phạm Huy T đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, tiềm ẩn nguy cơ làm phát sinh các tội phạm do người nhập cảnh trái phép thực hiện. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ phạm tội là nhằm mục đích vụ lợi từ việc đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa sâu vào nội địa

Việt Nam để nhận tiền công mà không thực hiện các thủ tục giấy tờ xuất, nhập cảnh theo quy định của pháp luật. Hành vi tổ chức cho 04 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép của bị cáo Phạm Huy T đã phạm vào tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng và lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Huy T về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo Phạm Huy T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Huy T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Huy T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

Xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, luôn chấp hành đúng chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cũng đã có những đóng góp tích cực cho địa phương, bị cáo chỉ thực hiện hành vi với vai trò giúp sức do vậy cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Với các tình tiết trên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng khoan hồng của Nhà nước. Nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để răn đe bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Hội đồng xét xử thấy bị cáo Phạm Huy T chưa được hưởng lợi từ hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép nên không áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với những chiếc điện thoại bị cáo sử dụng liên lạc thực hiện tội phạm thì tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước.

Những đồ vật, tài sản khác không liên quan đến hành vi phạm tội thì trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Huy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, Phạm Huy T thừa nhận đêm 31/10/2022, bị cáo còn được C thuê lên Cao Bằng đón, chở 02 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng đưa về đầu cầu P (thuộc quận L, thành phố Hà Nội), được nhận số tiền 6.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngoài lời khai của T, Cơ quan điều tra không có thêm tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó không có căn cứ để xử lý hình sự về lần phạm tội này.

Đối với người đàn ông tên C (số điện thoại 0363.599.962); người người đưa, đón biên ở N, T (số điện thoại 0364.928.321). Cơ quan điều tra đã xác minh thông tin chủ thuê bao của hai số điện thoại trên và tiến hành ủy thác điều tra cho Cơ quan An ninh điều tra Công an các tỉnh Đồng Tháp; An Giang. Kết quả điều tra xác định 02 người đăng ký sử dụng thuê bao trên không liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Huy T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với 04 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam lần đầu, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi nhập cảnh trái phép bằng hình thức phạt tiền, sau đó được trao trả về Trung Quốc theo qui định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Huy T phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Huy T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18-4-2023. Giao bị cáo Phạm Huy T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:*

- 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA dạng bàn phím được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “*03 điện thoại của bị can Nguyễn Huy T2*”. Mặt sau có chữ ký

của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh C.

- 01(một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “01 thẻ nhớ và 01 USB của Phạm Huy T”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh C.

*Trả lại cho Phạm Huy T:*

- 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Phạm Huy T.  
- 01 (một) căn cước công dân mang tên Phạm Huy T.  
- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A15S màu xanh được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “03 điện thoại của bị can Nguyễn Huy T2”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh C.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 90 ngày 05 tháng 4 năm 2023.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Huy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Phạm Huy T có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- PC10;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Cao Bằng;
- CQ ANĐT CA tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- Phòng KTNV&THA;
- Người TGTT; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Ngôn Ngọc Viên**